

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày: 23/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc Chiên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Gia Thắng**, bà **Nguyễn Thị Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Tuấn Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Tiến Sỹ** - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 đối với:

- Bị cáo: **NGUYỄN VĂN T** - sinh năm 1975 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Xóm M, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T (đã chết) và bà Vũ Thị C - sinh năm 1944; vợ: Lê Thị Minh H (T) - sinh năm: 1981, con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2018 đến ngày 03/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại tại xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Anh **Đào Văn S** - sinh năm: 1965

Địa chỉ: Xóm M, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

2. Anh **Đinh Tiến T** - sinh năm: 1996

Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt)

3. Anh **Đặng Văn V** - sinh năm: 1975

Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt)

4. Anh **Trần Minh H** - sinh năm: 1958

Địa chỉ: Xóm M, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 31/12/2018 tại nhà ở của Nguyễn Văn T ở xóm M, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Công an huyện Thanh Sơn bắt quả tang Nguyễn Văn T đang ghi số lô, số đề cho Đặng Văn V - sinh năm: 1975, trú tại: Xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, anh Đinh Tiến T - sinh năm: 1996, trú tại: Xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ và anh Đào Văn S - sinh năm: 1965, trú tại: Xóm M, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Công an huyện Thanh Sơn đã thu giữ của T 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm nghìn đồng), 01 bút bi mực màu xanh, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 trong đó một cái màu xanh và một cái màu xám, 01 quyển sổ không có bìa trong đó có 05 tờ giấy đều ghi chữ và số; Thu giữ của anh S 860.000đ (Tám trăm sáu mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel; Thu giữ của anh V 330.000đ (Ba trăm ba mươi nghìn đồng) và 01 tờ lịch có ghi nhiều số; Thu giữ của anh T 01 tờ lịch có ghi nhiều số.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn T nhưng không thu giữ gì.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn, Nguyễn Văn T và anh Đặng Văn V, anh Đinh Tiến T, anh Đào Văn S khai nhận hành vi thực hiện như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 31/12/2018, anh T đến nhà T mục đích để ghi số lô, số đề, khi đến nơi thì anh T gặp T và bảo T ghi cho các số lô 19, 91, 38, 83, 23, 32, 17, 71, 47, 74 mỗi số 10 điểm (24.000đ/01 điểm lô), số đề 12, 17, 19, 98, 99, 00, 27, 37, 48, 02 mỗi số 10.000đ, tổng số tiền anh T ghi số lô, số đề là 2.500.000đ, anh T trả cho T 2.500.000đ sau đó T ghi các số lô, số đề vào sổ theo dõi và ghi ra một tờ lịch đưa cho anh T. Lúc này anh Đinh Văn S đến nhà T để mua hàng thì thấy anh T và T đang ghi số lô, số đề nên anh S bảo T ghi cho anh S số đề 66 với số tiền là 5.000đ. Khi T ghi số đề 66 vào sổ để theo dõi, chưa nhận tiền của anh S thì có anh Đinh Văn V đến và bảo T ghi cho các số lô 12, 21, 23, 32, 24, 42, 25, 52, 35, 53, 36, 63 mỗi số 10 điểm (24.000đ/01

điểm lô) với số tiền 2.880.000đ, anh Việt đưa trước cho anh T 2.800.000đ, còn số tiền 80.000đ thì anh V nói với T là ghi mấy số đề nữa rồi trả tiền luôn, T cầm tiền rồi ghi các số lô trên vào sổ theo dõi và ghi các số lô ra tờ lịch đưa cho anh V. Lúc đó anh V còn có 330.000đ và xác định 250.000đ là anh V tiếp tục mua số lô, số đề với T, còn 80.000đ là trả bị cáo T tiền mua số lô chưa trả. Khi T vừa đưa tờ lịch có ghi các số lô cho anh V thì bị Công an huyện Thanh Sơn bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên. Ngoài bán số lô, số đề cho anh S, anh V và anh T, ngày 31/12/2018 T còn bán số lô, số đề cho một số người khác nhưng T không biết tên, tuổi và địa chỉ với tổng số tiền là 138.000đ (Một trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Về cách thức đánh số đề: Người chơi chọn một số có hai chữ số bất kỳ từ 00 đến 99 và đưa trước số tiền muốn đánh cho T, đến khoảng 18 giờ 15 phút của ngày hôm đó thì người chơi so một trong các số mà mình đã chọn với hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc, nếu một trong các số người chơi đã mua mà trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì gọi là trúng đề, T phải trả tiền cho người chơi số tiền gấp 70 lần số tiền người chơi đã đặt cược. Nếu số của người chơi mà không trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì T sẽ được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã bỏ ra trước đó.

Về cách thức đánh số lô: Người chơi cũng chọn một số bất kỳ từ 00 đến 99 và đưa trước số tiền đặt cược cho T sau đó so với hai số cuối cùng của tất cả các giải của xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hôm đó, nếu số của người chơi mà trùng với hai số cuối của một hoặc tất cả các giải thì gọi là trúng số lô, T phải trả cho người chơi số tiền theo tỷ lệ 01 điểm lô (24.000đ) được 80.000đ, nếu số của người chơi mà không trùng với hai số cuối của bất cứ giải nào thì T sẽ được toàn bộ số tiền người chơi đã bỏ ra trước đó.

Ngoài lần đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề ngày 31/12/2018, T còn ghi số lô, số đề cho một số người khác từ ngày 08/11/2018 đến 25/11/2018 âm lịch (tức từ ngày 14/12/2018 đến ngày 30/12/2018 dương lịch). Do ghi số lô, số đề cho nhiều người nên có ngày được ngày thua, tổng số tiền T thu lời 2.133.000đ. Trong các ngày trên, số tiền tham gia đánh bạc của T mỗi ngày là dưới 5.000.000đ, ngày 21/02/2019 Công an huyện Thanh Sơn đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T, T đã nộp lại số tiền 2.133.000đ do thu lời bất chính mà có.

Cũng từ quyền sổ theo dõi số lô, số đề thu giữ của T, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác định được ngoài Đào Văn S, Đặng Văn V, Đinh Tiến T ghi số lô, số đề khi bắt quả tang còn có Nguyễn Hữu T, Đinh Văn L, Trần Minh H đã nhiều lần ghi số lô, số đề với T. Tuy nhiên, các lần ghi số lô, số đề trên trong từng ngày của những người trên đều dưới 5.000.000đ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm rõ trong những người trên khi tham gia đánh bạc chỉ có Trần Minh H thắng số lô, số đề thu lợi số tiền 495.000đ, những người còn lại đều thua. Ngày

21/02/2019 Công an huyện Thanh Sơn đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với những người trên. Trần Minh H đã tự nguyện nộp số tiền 495.000đ do thu lời từ hành vi đánh bạc.

Trên quyển sổ này còn có nhiều người khác ghi số lô, số đề với T nhưng T không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của từng người.

Quá trình điều tra, T còn khai nhận vào các ngày 19, 20/12/2018 có Đinh Văn Đ - sinh năm: 1984, thường trú tại: Xóm N, xã T, huyện T đã mua số lô, số đề của T nhưng Đ không thừa nhận có mua số lô, số đề như T khai.

Việc ghi số lô, số đề do một mình T thực hiện. T không làm thư ký cho ai, không chuyển bảng số lô, số đề cho người khác. Việc thắng thua là do T tự thu hoặc chi với người chơi.

Ngày 03/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã ra quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 01/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại anh Sơn 855.000đ (Tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel.

Về tài sản của bị cáo T: Bị cáo có nhà và đất tại xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, ngoài ra bị cáo không có tài sản gì khác.

* Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 25 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn không thay đổi, bổ sung cáo trạng, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, lưu hồ sơ 02 tờ lịch có ghi nhiều số của anh Đặng Văn V và anh Đinh Tiến T; 01 quyển sổ có 05 tờ ghi nhiều chữ và số của bị cáo Nguyễn Văn T là vật chứng của vụ án.

Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mực màu xanh của bị cáo Nguyễn Văn T do không có giá trị sử dụng.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 7.433.000đ (Bảy triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng) của bị cáo T; 330.000đ (Ba trăm ba mươi nghìn đồng) của anh Đặng Văn V; 5.000đ (Năm nghìn đồng) của anh Đào Văn S và 495.000đ (Bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng) của anh Huân.

Truy thu, sung quỹ Nhà nước 138.000đ (Một trăm ba mươi tám nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn T do phạm tội mà có.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

* Ý kiến của anh Đào Văn S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Khoảng 17 giờ ngày 31/12/2018 tại nhà ở của Nguyễn Văn T ở xóm M, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, anh S mua số đề 66 của T với giá 5.000đ thì bị Công an huyện Thanh Sơn bắt, đã thu giữ của anh S 860.000đ. Số tiền 860.000đ trong đó 5.000đ là trả T tiền mua số đề nhưng chưa trả, còn số tiền 855.000đ là anh S dùng chi tiêu việc gia đình. Nay anh đã nhận lại 855.000đ nên không có ý kiến gì, còn số tiền 5.000đ đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều nhất trí và không ai có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Chứng cứ buộc tội:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào hồi 17 giờ ngày 31/12/2018 tại nhà của Nguyễn Văn T ở Khu M, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Công an huyện Thanh Sơn bắt quả tang Nguyễn Văn T đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho những người chơi được 5.523.000đ (Năm triệu năm trăm hai mươi ba nghìn đồng), trong đó số tiền bán số lô, số đề cho anh Đinh Tiến T là 2.500.000đ, anh Đặng Văn V là 2.880.000đ, anh Đào Văn S là 5.000đ, còn những người chơi khác không biết tên và địa chỉ là 138.000đ. Công an đã thu giữ của T số tiền 5.300.000đ, 01 bút bi mực màu xanh, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia

1280 màu xanh và đen, 01 quyển sổ không có bìa trong đó 05 tờ đầu ghi nhiều chữ và số; Thu giữ trên người anh S số tiền 860.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel; Thu giữ của anh V số tiền 330.000đ và 01 tờ lịch có ghi nhiều số; Thu giữ của anh T 01 tờ lịch có ghi nhiều số.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; Lời khai những người liên quan, người làm chứng; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được đánh bạc là nguyên nhân phá vỡ hạnh phúc gia đình nhưng vẫn cố tình thực hiện để thu lợi bất chính. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Đối với hành vi ghi số lô, số đề từ ngày 14 đến ngày 30/12/2018 của bị cáo Nguyễn Văn T. Xét thấy số tiền ghi số lô, số đề của mỗi ngày là dưới 5.000.000đ, bị cáo chưa bị xử lý hành chính hoặc xét xử về tội đánh bạc hoặc tội tổ chức đánh bạc, Công an huyện Thanh Sơn đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T. Vì vậy, không xử lý trách nhiệm hình sự đối với T về hành vi đánh bạc từ ngày 14 đến ngày 30/12/2018.

Trong vụ án này, anh Đào Văn S, anh Đặng Văn V, anh Đinh Tiến T, anh Trần Minh H và anh Nguyễn Hữu T là những người mua số lô, số đề của bị cáo T, nhưng số tiền của mỗi người là dưới 5.000.000đ và không ai đã bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc. Công an huyện Thanh Sơn đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh S, anh V, anh T, anh H và anh T là phù hợp.

Đối với anh Đinh Văn Đ mà bị cáo T khai anh Đ là người đã mua số lô, số đề của bị cáo T, nhưng anh Đ không thừa nhận, ngoài ra cũng không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh anh Đ là người đã mua số lô, số đề của bị cáo T. Còn một số người khác đã mua số lô của bị cáo T nhưng bị cáo T không biết tên và địa chỉ của từng người, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn không thể làm rõ hành vi của anh Đ và những người mua số lô, số đề của bị cáo T để xử lý theo quy định pháp luật.

[3] Tính chất vụ án:

Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn, hành vi của bị cáo là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy, đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân của bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đó là “Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự”. Xét thấy nhân thân của bị cáo là tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ và các quy định của pháp luật, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ là phù hợp. Vì vậy, phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước cũng đủ tác dụng giáo dục trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy bị cáo hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Xét thấy 02 tờ lịch có ghi nhiều số của anh Việt và anh T bị thu giữ; 01 quyển sổ có 05 tờ ghi nhiều chữ và số, 01 bút bi mực màu xanh của bị cáo T bị thu giữ khi bị bắt là vật chứng của vụ án. Hiện tờ lịch và quyển sổ đang lưu giữ trong hồ sơ và được đánh số bút lục nên tịch thu lưu hồ sơ, còn bút bi do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm nghìn đồng) của bị cáo T bị thu giữ. Xét thấy bị cáo T ghi số lô, số đề ngày 31/12/2018 được 5.523.000đ nhưng anh V chưa trả bị cáo 80.000đ, anh S chưa trả 5.000đ. Vì vậy, tịch thu sung quỹ Nhà nước 5.300.000đ của bị cáo T và tiếp tục truy thu 138.000đ (5.523.000đ - 80.000đ - 5.000đ = 5.438.000đ) của bị cáo T để sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 330.000đ (Ba trăm ba mươi nghìn đồng) của anh V bị thu giữ. Xét thấy số tiền 80.000đ của anh V là mua số lô, số đề của bị cáo T nhưng chưa trả, còn số tiền 250.000đ là anh V tiếp tục sử dụng mua số lô, số đề của bị cáo T. Vì vậy, tịch thu 330.000đ của anh V để sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 860.000đ (Tám trăm sáu mươi nghìn đồng) và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel của anh S bị thu giữ. Xét thấy số tiền 860.000đ thì anh S sử dụng 5.000đ để trả bị cáo T tiền mua số đề nhưng chưa trả, còn số tiền 855.000đ thì anh S dùng để chi tiêu việc gia đình; đối với chiếc điện thoại di

động, anh S không dùng tiền mua số lô, số đề với bị cáo T, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại anh Sơn 855.000đ và chiếc điện thoại di động nên không đặt ra xem xét xử lý, còn số tiền 5.000đ của anh S thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh và màu xám của bị cáo T bị thu giữ. Xét thấy 02 chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi đánh bạc của bị cáo T. Vì vậy, trả lại bị cáo 02 chiếc điện thoại di động nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 495.000đ (Bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng) của anh H và 2.133.000đ (Hai triệu một trăm ba mươi ba nghìn đồng) của bị cáo T giao nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra, là do thu lời bất chính trong thời gian đánh bạc từ ngày 24 đến ngày 30/12/2018. Công an huyện Thanh Sơn đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo T và anh H nhưng chưa xử lý số tiền này. Vì vậy, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền này của bị cáo T và của anh H.

[7] Án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, lưu hồ sơ 02 tờ lịch có ghi nhiều số của anh Đặng Văn V và anh Đinh Tiến T; 01 quyển sổ có 05 tờ ghi nhiều chữ và số của bị cáo Nguyễn Văn T là vật chứng của vụ án.

Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mực màu xanh của bị cáo Nguyễn Văn T do không có giá trị sử dụng.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 7.433.000đ (Bảy triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng) của bị cáo T; 330.000đ (Ba trăm ba mươi nghìn đồng) của anh Đặng Văn V; 5.000đ (Năm nghìn đồng) của anh Đào Văn S và 495.000đ (Bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng) của anh H do phạm tội mà có, sử dụng vào vi phạm pháp luật và thu lời bất chính mà có.

Truy thu, sung quỹ Nhà nước 138.000đ (Một trăm ba mươi tám nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn T do phạm tội mà có.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xám bên trong lắp sim có số thuê bao 0397853663 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh bên trong lắp sim có số thuê bao 0376471785, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ bút bi, điện thoại hiện đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Số tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước đã chuyển khoản từ Công an huyện Thanh Sơn đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn theo giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 09/4/2019 của Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Sơn).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thanh Sơn;
- Công an huyện Thanh Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo,
- Những người có QL, NV liên quan;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên